

---

**COMMUNICATION ON WORLD CULTURAL HERITAGE  
IN THE KINH BAC CULTURAL REGION****Nguyen Ba Sinh<sup>a</sup>****Nguyen Thi Khanh Linh<sup>b</sup>**<sup>a</sup>Trung Vuong University

Email:nguyenbasinh@gmail.com

<sup>b</sup>People's Committee of Bac Ninh province

Email:Klinh.nguyen271195@gmail.com

Received: 30/5/2025; Reviewed: 06/6/2025; Revised: 15/6/2025; Accepted: 22/6/2025; Released: 30/6/2025.

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i2.a28><sup>a</sup> ORCID iD:<https://orcid.org/0009-0009-0466-7949><sup>b</sup> ORCID iD:<https://orcid.org/0009-0000-4223-0443>

*Bac Ninh Quan Ho folk songs: is a form of love singing that reaches the peak of singing techniques, cultural behavior style, language, costumes, social customs and performing arts. Quan Ho folk songs are practiced in cultural and social activities of the community; are preserved and passed down by the community through many generations, becoming the local identity and spreading into a special space. In September 2009, Bac Ninh Quan Ho folk songs were honored by UNESCO as a Representative Intangible Cultural Heritage of Humanity. To protect the representative intangible cultural heritage of humanity, which is Quan Ho folk songs, the first step is to identify the expressions and forms that can be considered intangible cultural heritage to document and inventory these heritages. At the same time, carry out communication work on those cultural heritages to promote and identify the importance of cultural heritage through the interest of the public and the community. This is a very important task of the press and media in protecting the intangible cultural heritage of each country, ethnic group and each locality, including Bac Ninh province.*

**Keywords:** *Multimedia communication; Communication about world cultural heritage in Kinh Bac cultural region.*

---

**1. Đặt vấn đề**

Văn hóa là một vấn đề rất rộng, bao gồm cả các giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lao động, được lưu truyền, lưu giữ và phát triển liên tục qua từng giai đoạn lịch sử của mỗi quốc gia, dân tộc, cộng đồng, gia đình và xã hội. Văn hóa là sản phẩm của con người, được tạo ra và phát triển trong quan hệ qua lại giữa con người và xã hội, song chính văn hóa lại tham gia vào việc tạo nên con người và duy trì sự bền vững trật tự xã hội, văn hóa truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua quá trình xã hội hóa, văn hóa được tái tạo và phát triển trong quá trình hành động và tương tác xã hội của con người. Văn hóa là trình độ phát triển của con người và của xã hội được biểu hiện trong các kiểu và hình thức tổ chức đời sống và hành động của con người cũng như trong giá trị

vật chất và tinh thần mà do con người tạo ra.

Di sản văn hóa dân tộc là tài sản vô giá, tiềm lực tinh thần gắn kết cộng đồng dân tộc trong một quốc gia, Việt Nam coi văn hóa là nguồn lực thúc đẩy xã hội phát triển, di sản văn hóa dân tộc được coi là tài sản vô giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Di sản văn hóa dân tộc Việt Nam rất phong phú và đa dạng, là những chuẩn mực cốt lõi phản ánh đậm nét bản sắc văn hóa dân tộc, là nguồn vốn vô giá sáng tạo nên những giá trị mới trong xã hội đương đại, là tiềm năng to lớn để giao lưu văn hóa trong nước và quốc tế, góp phần phát triển xã hội.

Kinh Bắc là vùng đất có nền văn hóa lâu đời, là cái nôi của nền văn minh lúa nước, nơi hình thành nền văn minh Đại Việt, là nơi có ba Kinh đô cổ của Việt Nam là Cổ Loa, Mê Linh và Long Biên;

ba Kinh đô cổ này đều nằm ở phía Bắc sông Hồng (nay thuộc Thủ đô Hà Nội). Kinh Bắc là địa bàn chủ yếu để triển khai các chính sách bảo vệ đất nước, phát triển văn hóa của các triều đại phong kiến Việt Nam; Kinh Bắc xưa nổi tiếng là vùng đất văn hiến với các di tích lịch sử như Cổ Loa, chùa Phật Tích, chùa Dâu, chùa Bút Tháp, chùa Vĩnh Nghiêm, đền Sóc, đền thờ Hai Bà Trưng, di tích khởi nghĩa Yên Thế... Các danh nhân nổi tiếng vùng Kinh Bắc như Đức thủy tổ Việt Nam Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, Âu Cơ, Đức vua Lý Công Uẩn, nơi phát tích Vương triều Lý, Phù Đổng Thiên Vương, Nguyên Phi Ý Lan, Trạng nguyên Lê Văn Thịnh...

Nền văn hiến vùng đất Kinh Bắc ngày nay vẫn được thể hiện trong truyền thống văn hóa, nếp sống người dân mỗi làng quê. Kinh Bắc có 5 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO vinh danh là di sản văn hóa thế giới, trong đó có 2 di sản của riêng vùng Kinh Bắc được vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại là “Dân ca quan họ Bắc Ninh” và “Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc”; 3 di sản chung với các tỉnh, thành phố khác là “Ca trù”, “Kéo co” và “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt”. Ngoài ra, Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang) được UNESCO công nhận là di sản tư liệu thế giới.

Dân ca quan họ là nghệ thuật đặc sắc tiêu biểu, với những bản sắc riêng của văn hóa quan họ, những làn điệu dân ca quan họ Bắc Ninh đã gắn bó chặt chẽ với đời sống con người vùng quê Kinh Bắc, đó là món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân nơi đây. “Dân ca quan họ là phương tiện để người quan họ thực hiện tất cả các hoạt động “chơi quan họ” của mình, đây chính là điểm khác biệt giữa quan họ với hầu hết tất cả các loại hình dân ca khác”.

Vùng đồng bằng sông Hồng chứa đựng toàn bộ bề dày lịch sử Việt Nam. Những di tích khảo cổ học minh chứng cho nền văn hóa Đông Sơn, Hòa Bình nổi tiếng từ hồi tiền sử có giá trị khoa học, giáo dục truyền thống, giáo dục kiến thức. Những lễ hội truyền thống như đền Trần, hội Lim (Bắc Ninh), hội Gióng (Hà Nội), hội chùa Hương..., là quê hương của những làn điệu chèo, khúc ca quan họ, câu hát văn, nghệ thuật tuồng, rối nước, âm nhạc...

Trong đó, dân ca quan họ Bắc Ninh là một trong những làn điệu dân ca tiêu biểu của vùng châu thổ sông Hồng ở miền Bắc Việt Nam. Nó còn được gọi là dân ca quan họ Kinh Bắc do được hình thành và phát triển ở vùng văn hóa Kinh Bắc xưa.

Ngày 30/9/2009, dân ca quan họ Bắc Ninh chính thức được UNESCO công nhận là di sản văn hóa

phi vật thể đại diện của nhân loại. Từ đó, hoạt động truyền thông về di sản văn hóa thế giới ở vùng Kinh Bắc luôn được đẩy mạnh. Cùng với các hoạt động truyền thông xã hội, truyền thông đại chúng gồm các cơ quan báo chí cũng vào cuộc và đem lại hiệu quả vô cùng to lớn. Với vai trò là phương tiện thông tin nhanh nhạy, kịp thời và rộng khắp, công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về đề tài bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa dân tộc được đẩy mạnh ở tất cả các loại hình báo chí truyền thông của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương. Cùng với việc thông tin kịp thời các tin tức, sự kiện liên quan đến các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, đặc biệt là các di sản văn hóa được UNESCO vinh danh, báo chí còn phản ánh chân thực, có chiều sâu nét đẹp văn hóa trong các phong tục, tập quán, các lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc; các làn điệu dân ca, dân vũ đặc sắc; các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc (tuồng, chèo, cải lương, múa rối nước, ca trù...); các ngành nghề cổ truyền; món ăn ẩm thực; các nghi thức, nghi lễ truyền thống; các hương ước, quy ước của bản, làng, dòng họ gắn liền với tín ngưỡng, tâm linh trong đời sống hàng ngày, mang đặc trưng riêng của từng dân tộc, từng dòng họ. Qua đó, đã góp phần khơi dậy lòng tự hào, tự tôn dân tộc, phát huy vai trò của đồng bào các dân tộc trong việc bảo tồn, giữ gìn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống, làm cho nét đẹp văn hóa truyền thống lan rộng trong đời sống xã hội.

Bên cạnh việc tuyên truyền giá trị của các di sản văn hóa, báo chí, truyền thông đại chúng thông tin những mặt trái, những nguy cơ đe dọa hủy hoại môi trường tài nguyên di sản văn hóa; kêu gọi cộng đồng bảo vệ, giữ gìn giá trị của di sản văn hóa cũng như sự ứng xử của con người đối với công tác bảo vệ môi trường cảnh quan xung quanh di sản văn hóa.

## 2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Đã có nhiều công trình, tài liệu nghiên cứu liên quan đến chủ đề di sản văn hóa thế giới, truyền thông đề cập đến lý thuyết và kỹ năng truyền thông - truyền thông ở các loại hình, trên cơ sở nhìn nhận hoạt động sáng tạo ở nhiều thể loại khác nhau.

Đề cập về kỹ năng truyền thông đa phương tiện, yêu cầu đối với người làm công tác truyền thông đa phương tiện trong môi trường truyền thông hội tụ, người làm công tác truyền thông đa phương tiện cần thu hút sự hợp tác và cùng tham gia của công chúng; cần biết tổng hợp và chắt lọc thông tin nhanh nhưng phải chính xác. Trong kỷ nguyên truyền thông hội tụ, mặc dù cách thức truyền thông

luôn được đổi mới, nhưng “nội dung vẫn là số một” vẫn là yếu tố then chốt để các hãng truyền thông cạnh tranh nhau và yêu cầu về chất lượng cũng cao hơn.

Nhiều hoạt động truyền thông đã nghiên cứu về bảo tồn di sản văn hóa thế giới, trong đó truyền thông đại chúng chiếm ưu thế như: Đề tài “Phương thức bảo tồn, phát huy và truyền bá các di sản văn hóa phi vật thể âm nhạc của Đài Tiếng nói Việt Nam” của Nguyễn Quang Vinh. Luận văn trình bày một cách có hệ thống các phương thức bảo tồn, phát huy và truyền bá các di sản văn hóa phi vật thể âm nhạc của Đài Tiếng nói Việt Nam, làm rõ quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, công ước quốc tế của UNESCO, luật pháp Việt Nam cũng như vai trò của báo chí - truyền thông trong công việc này.

Đề tài “Vấn đề gìn giữ và phát huy di sản văn hóa ở Thừa Thiên Huế hiện nay” (2014). Tác giả Trần Thị Hồng Linh đã nêu khá rõ về những di sản văn hóa trên địa bàn, những vấn đề làm được và chưa làm được về việc gìn giữ và phát huy giá trị của những di sản văn hóa, từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp để bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa trên địa bàn Thừa Thiên Huế trong giai đoạn hiện nay. Qua đó, tác giả luận văn này có cơ sở để so sánh với những di sản văn hóa phi vật thể thế giới vùng văn hóa Kinh Bắc, từ đó nhận biết những đặc thù riêng của văn hóa vùng Kinh Bắc hiện nay. Tác giả đã đề cập khá sâu sắc về lý luận báo chí và truyền thông, từ đó làm nổi bật đặc trưng truyền thông về dân ca quan họ, những mặt được và những hạn chế trong truyền thông về lĩnh vực này. Thông qua khảo sát, tác giả đã đưa ra những giải pháp để nâng cao chất lượng truyền thông về di sản văn hóa phi vật thể dân ca quan họ Bắc Ninh trong thời gian tới.

Đề tài “Quá trình tuyên truyền hai di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận, hát Xoan và Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” (2014). Tác giả Nguyễn Thị Hồng Nga đã làm rõ mối quan hệ truyền thông về di sản văn hóa Việt Nam được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới. Phân tích quá trình truyền thông về hai di sản này, thấy được những ưu điểm và những hạn chế trong quá trình truyền thông về lĩnh vực này. Từ những nghiên cứu, khảo sát cụ thể, tác giả đã đưa ra những giải pháp nâng cao chất lượng truyền thông về văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Ngô Bình Nam Giang với đề tài “Quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO

công nhận trên địa bàn tỉnh Phú Thọ” (2017), chuyên ngành Quản lý công. Tác giả đã đi sâu tìm hiểu, phân tích, đánh giá công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa, đặc biệt là di sản văn hóa thế giới. Từ đó, đưa ra những giải pháp để làm tốt công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Qua công tác nghiên cứu, khảo sát về những nội dung có liên quan tới lĩnh vực nghiên cứu, người thực hiện đề tài nhận thấy, những đề tài khoa học đã nghiên cứu có liên quan đến một vài khía cạnh sát với đề tài nghiên cứu của tác giả. Tuy nhiên, chưa có một công trình nào nghiên cứu sâu, đầy đủ, toàn diện về thực trạng truyền thông chủ đề di sản văn hóa thế giới ở vùng văn hóa Kinh Bắc.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Vấn đề nghiên cứu dựa trên lý luận cơ bản về báo chí truyền thông, lý thuyết truyền thông, nguyên tắc hoạt động truyền thông ở Việt Nam và quan điểm của Đảng và Nhà nước về truyền thông di sản văn hóa thế giới; những văn bản, tài liệu liên quan đến truyền thông về văn hóa, di sản văn hóa Việt Nam, di sản văn hóa thế giới, di sản văn hóa vùng Kinh Bắc đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới.

Để đạt được mục đích nghiên cứu, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu tài liệu, quan sát, so sánh, tổng hợp, dùng để tập hợp những hoạt động truyền thông liên quan đến đề tài, rút ra những luận điểm, luận cứ, luận chứng phục vụ cho quá trình nghiên cứu. Trên cơ sở đó, phân tích các thông điệp, các kênh truyền thông về chủ đề di sản văn hóa thế giới vùng văn hóa Kinh Bắc. Từ đó, giúp cho quá trình nghiên cứu có cái nhìn bao quát, chi tiết về thực trạng truyền thông chủ đề di sản văn hóa thế giới vùng văn hóa Kinh Bắc.

### 4. Kết quả nghiên cứu

#### 4.1 Kết quả nghiên cứu về truyền thông trong bảo tồn di sản văn hóa vùng Kinh Bắc

Đề tài này tập trung nghiên cứu đánh giá đặc thù sáng tạo về nội dung, hình thức của truyền thông di sản văn hóa thế giới vùng văn hóa Kinh Bắc. Qua đó, kiến nghị những giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động sáng tạo truyền thông về chủ đề di sản văn hóa thế giới vùng văn hóa Kinh Bắc. Không chỉ dừng ở những lý luận, vấn đề nghiên cứu còn thực hiện các biện pháp phân tích, đánh giá, so sánh nội dung và hình thức các loại hình truyền thông chủ đề di sản văn hóa thế giới vùng văn hóa Kinh Bắc. Từ đó, chỉ ra những giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông về lĩnh vực này.

Nghiên cứu vấn đề truyền thông về di sản văn hóa thế giới vùng văn hóa Kinh Bắc đã tổng quan được hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn đặc thù truyền thông về di sản văn hóa, di sản văn hóa thế giới và di sản văn hóa thế giới vùng Kinh Bắc, là vấn đề mới, mặc dù trước đó đã có những nghiên cứu đề cập đến vấn đề văn hóa, di sản văn hóa liên quan đến vấn đề nghiên cứu, đây cũng là cơ sở để tác giả tiếp thu phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học.

Hệ thống hóa các vấn đề nghiên cứu đã đặt ra những vấn đề tác động tới việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới hiện nay, từ đó đề xuất một số ý kiến, kiến nghị đối với cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý truyền thông; đồng thời, đưa ra giải pháp chung và những giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng các loại hình truyền thông di sản văn hóa thế giới vùng văn hóa Kinh Bắc trên truyền thông xã hội.

**Bảng 1: Phân tích kết quả truyền thông về di sản văn hóa thế giới vùng Kinh Bắc**

Số TT	Loại hình truyền thông	Tỷ lệ %
1	Băng rôn, khẩu hiệu	10 %
2	Sân khấu hóa	15 %
3	Truyền thông qua cộng đồng	18 %
4	Phim, clip	5 %
5	Truyền thông qua hệ thống giáo dục	15 %
6	Truyền thông đại chúng	30 %
7	Các hình thức truyền thông khác	7 %

*Nguồn: Khảo sát các loại hình truyền thông tham gia tuyên truyền, quảng bá về dân ca quan họ Bắc Ninh - Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (6 tháng đầu năm 2025)*

Qua số liệu Bảng 1 cho thấy, truyền thông đại chúng chiếm tỷ lệ lớn, tiếp đến là truyền thông qua cộng đồng, tiếp theo là hình thức sân khấu hóa và truyền thông qua hệ thống giáo dục. Tuy tỷ lệ truyền thông qua phim, clip thấp nhưng hiệu quả mang lại không kém các loại hình truyền thông khác (như Clip Hòa Minzy thực hiện tháng 3/2025 có hơn 100 triệu lượt người theo dõi), tạo sức lan tỏa rất lớn, góp phần quan trọng cho việc quảng bá, bảo tồn di sản văn hóa thế giới vùng Kinh Bắc.

**4.2. Thực tiễn về bảo tồn di sản văn hóa thế giới vùng Kinh Bắc**

Sau gần 10 năm kể từ ngày được vinh danh, dân ca quan họ Bắc Ninh đã có sức sống lan tỏa mãnh liệt. Theo kết quả điều tra, khảo sát cho thấy, hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có 44 làng quan họ gốc, 396 câu lạc bộ quan họ thực hành với 8.465 người tham gia, trong đó có 593 người có khả năng truyền dạy... Số người tham gia các câu lạc bộ tập trung ở cả ba thế hệ, tỷ lệ nam giới chiếm khoảng 30%, nữ giới chiếm 70% trên tổng số.

Khảo sát từ tháng 02/2018 đến tháng 3/2019 trên Báo Bắc Ninh cho thấy, 62 tin, bài xuất hiện trong chuyên mục “Văn hóa”, chiếm 70,5%; 13 tin, bài trong chuyên mục “Tin tức - Sự kiện”, chiếm 14,7%. Vào tháng 02/2019, nhân dịp kỷ niệm 10 năm dân ca quan họ Bắc Ninh được UNESCO vinh danh, Báo Bắc Ninh có thêm chuyên mục “Chào mừng kỷ niệm 10 năm dân ca quan họ Bắc Ninh được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại”, chuyên mục này có 11 tin, bài chiếm 12,5%. Theo khảo sát, tin bài về di sản văn hóa vùng Kinh Bắc tập trung chủ yếu trong chuyên mục “Văn hóa”; đồng thời, Báo Bắc Ninh đã có thêm chuyên mục mới để theo kịp sự phát triển của những sự kiện đó là chuyên mục “Chào mừng kỷ niệm 10 năm dân ca quan họ Bắc Ninh được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại”. Đây là chuyên mục chuyên sâu về di sản dân ca quan họ Bắc Ninh, giúp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc.

Trên địa bàn toàn tỉnh có 547 lễ hội và được diễn ra trong cả năm, tập trung vào mùa xuân. Hầu hết các lễ hội đều có các hoạt động mang đậm sinh hoạt văn hóa quan họ. Không chỉ có vậy, quan họ còn được hát mừng khi nhà có tiệc vui hay khi các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp khai trương, hội nghị và hát quan họ phục vụ khách du lịch khi về với quê hương Bắc Ninh.

Bên cạnh đó, dân ca quan họ Bắc Ninh cũng được truyền dạy cho học sinh trong các trường học trên địa bàn tỉnh. Tài liệu dạy hát dân ca quan họ Bắc Ninh trong các nhà trường được thẩm định về khoa học âm nhạc và khoa học sư phạm. Sau khi thẩm định, tài liệu chính thức được đưa vào giảng dạy trong các nhà trường phổ thông trên địa bàn tỉnh bắt đầu từ năm học 2011 - 2012.



*Bắc Ninh truyền dạy dân ca quan họ cho con cháu*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi cơ cấu xã hội, cùng với những điều kiện khác đã tạo ra nhiều cơ hội đối thoại mới giữa các cộng đồng, đồng thời cũng làm nảy sinh những mối đe dọa về sự suy thoái, biến dạng của di sản. Hoạt động truyền thông đã góp phần đẩy lùi những hạn chế, tiêu cực trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa ở vùng Kinh Bắc: Bản chất của dân ca quan họ Bắc Ninh là tập quán xã hội, do phương thức sinh hoạt cộng đồng, ngày nay phương thức sinh hoạt này ở một phương diện nào đó đang bị coi là một thương phẩm để mưu cầu lợi nhuận. Vậy nên, tính chất của nó có phần bị biến dạng.

Vấn đề đô thị hóa cũng tác động không nhỏ tới việc bảo vệ các không gian tự nhiên. Dân ca quan họ Bắc Ninh được hình thành và phát triển gắn liền với các không gian văn hóa làng xã. Hiện nay, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở Bắc Ninh được phát triển mạnh mẽ, một số làng quan họ gốc nay đã thành phố, phường. Không gian văn hóa quan họ làng xã truyền thống đang bị thu hẹp dần. Dân ca quan họ Bắc Ninh đang là nội dung thu hút và hấp dẫn khách du lịch. Du lịch tìm hiểu về văn hóa quan họ có thể phát huy, biến tiềm năng của văn hóa quan họ thành động lực phát triển. Tuy nhiên, du lịch có thể khiến cho các hình thức trình diễn, không gian trình diễn, thậm chí tính chất của dân ca quan họ có thể bị biến đổi.

Công tác truyền thông bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới luôn được đề cao, góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản dân ca quan họ Bắc Ninh, duy trì các câu lạc bộ dân ca quan họ Bắc Ninh sinh hoạt thường xuyên và tổ chức truyền dạy dân ca quan họ Bắc Ninh tại cộng đồng; phối hợp với ngành chức năng tiếp tục thực hiện chương trình giảng dạy dân ca quan họ Bắc Ninh trong các trường học, xây dựng một số thiết chế văn hóa phục vụ nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

Thực hiện cam kết với UNESCO về việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân ca quan họ, hoạt động truyền thông đã tuyên truyền, phát động các cấp, ngành và cộng đồng nhân dân các địa phương triển khai thực hiện các đề án, chương trình nhằm bảo tồn và phát huy giá trị dân ca quan họ đã đạt được nhiều kết quả tiêu biểu: Tổ chức Lễ khai mạc Festival về dân ca quan họ Bắc Ninh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; hằng năm, tổ chức hội thi hát dân ca quan họ vào dịp đầu xuân; đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị cho các làng quan họ gốc và các câu lạc bộ quan họ...



*Sinh hoạt văn hóa quan họ tại đình làng Diềm, phường Hòa Long, TP. Bắc Ninh*

Sau gần 10 năm được UNESCO vinh danh, công tác truyền thông và phát huy giá trị di sản văn hóa dân ca quan họ của tỉnh Bắc Ninh đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Công tác truyền thông, quảng bá đã được quan tâm thống nhất và toàn diện về giá trị của di sản; văn hóa cần gắn kết tốt hơn để phát triển du lịch.

Tuy nhiên, văn hóa công nghiệp với nhịp sống, lối sống nhanh, gấp và hội nhập quốc tế với các làn sóng ngoại lai đa chiều đã ảnh hưởng lớn đến sức sống của nền văn hóa dân tộc nói chung và văn hóa quan họ nói riêng.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa chưa được khai thác, phát huy tiềm năng của di sản dân ca quan họ Bắc Ninh vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Công tác truyền dạy dân ca quan họ ở cộng đồng tổ chức chưa thành nề nếp, chưa bài bản, chưa rộng khắp các địa bàn. Việc đầu tư phục dựng một số thiết chế để thu hút và lưu giữ khách du lịch chưa được triển khai đồng bộ.

#### **4.3. Giải pháp nâng cao chất lượng truyền thông về di sản văn hóa thế giới vùng Kinh Bắc**

*Thứ nhất, xây dựng kế hoạch truyền thông về di sản văn hóa thế giới*

Đối với công tác tuyên truyền, việc xây dựng kế

hoạch là một công việc bắt buộc của mỗi người làm công tác truyền thông và cả tập thể phòng truyền thông; bảo đảm cân đối loại hình truyền thông, bảo đảm cân đối giữa các lĩnh vực tuyên truyền; giữa các vùng của Kinh Bắc, bảo đảm tính chủ động cho người trực tiếp tiến hành hoạt động truyền thông, bảo đảm cho việc tuyên truyền không bị đứt quãng, đó chính là việc bắc nhịp cầu từ trạng thái hiện tại tuyên truyền tới chỗ cần phải tuyên truyền về di sản văn hóa thế giới vùng văn hóa Kinh Bắc trong những đợt tiếp theo. Kế hoạch truyền thông được coi là “pháp lệnh” bất di, bất dịch, bằng mọi cách người làm công tác truyền thông phải thực hiện nghiêm túc và đầy đủ. Quy trình xây dựng kế hoạch truyền thông bắt đầu từ người trực tiếp tham gia hoạt động truyền thông.

*Thứ hai, biện pháp nâng cao chất lượng nội dung, hình thức truyền thông*

Nội dung truyền thông là vấn đề cốt lõi của hoạt động truyền thông. Hiệu quả truyền thông cao hay thấp phụ thuộc vào nội dung truyền thông. Khi đã xác định rõ chủ đề, thể loại, thời gian cho từng đợt truyền thông, người trực tiếp tham gia truyền thông phải xây dựng kế hoạch tuyên truyền của cá nhân, bám sát chủ đề truyền thông để thể hiện nội dung truyền thông phù hợp với thị hiếu, nhu cầu của công chúng.

Kể từ khi dân ca quan họ Bắc Ninh được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và ca trù là di sản văn hóa cần được bảo vệ khẩn cấp (năm 2009), thì những thông tin về di sản văn hóa vùng Kinh Bắc lại càng trở nên hấp dẫn với độc giả trong và ngoài nước. Do đó, chất lượng truyền thông về di sản văn hóa ngày càng phải nâng cao để đáp ứng nhu cầu công chúng. Để đổi mới nội dung truyền thông về di sản văn hóa, cần đổi mới cách thức truyền thông về di sản văn hóa: Lựa chọn thông tin độc đáo, sâu sắc về di sản văn hóa thế giới, những vấn đề công chúng bạn đọc quan tâm, những vấn đề cốt lõi của di sản văn hóa thế giới. Đồng thời, chú trọng những hoạt động văn hóa tại các địa phương, các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tôn vinh di sản văn hóa của các cấp, các ngành, hoạt động của các nghệ nhân, những vấn đề mới trong thực hiện cam kết với UNESCO về bảo tồn và phát huy các giá trị của văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Cùng với việc nâng cao chất lượng nội dung truyền thông phải đổi mới hình thức truyền thông, đa dạng hóa các loại hình truyền thông, cần kết hợp nhiều phương tiện truyền thông để truyền tải thông tin về di sản văn hóa thế giới, việc kết hợp các

phương tiện truyền thông sẽ tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, nhiều công chúng, bạn đọc trong và ngoài nước sẽ biết và tìm hiểu về di sản văn hóa thế giới tại địa phương.

Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, sinh động trong truyền thông về di sản văn hóa thế giới. Việc sử dụng ngôn ngữ rất quan trọng, ngôn ngữ phải đạt được tính chính xác, tính dân tộc, ngắn gọn, dễ hiểu, lột tả được bản chất vấn đề; đồng thời, vẫn bảo đảm tính đại chúng, tính biểu cảm, kết hợp chặt chẽ giữa sử dụng ngôn ngữ văn học, ngôn ngữ khoa học với ngôn ngữ truyền thông, nâng cao tính nghệ thuật, tính khoa học trong tác phẩm truyền thông về di sản văn hóa thế giới, có như vậy mới đạt hiệu quả giao tiếp cao nhất.

*Thứ ba, phối hợp tổ chức truyền thông*

Phối hợp tổ chức truyền thông là một việc làm cần thiết trong mọi hoạt động, mục đích của phối hợp là tạo sự thống nhất, đồng thuận, bảo đảm chất lượng và hiệu quả công việc; nói cách khác, phối hợp là bố trí cùng nhau làm theo một kế hoạch để đạt mục đích chung. Trong công tác thực thi nhiệm vụ ở bất cứ lĩnh vực nào cũng đều có sự phối hợp, giữa cấp trên và cấp dưới, giữa các bộ phận và giữa những người thực thi công việc với nhau, hình thức và nội dung của sự phối hợp là các hoạt động cung cấp thông tin, trợ giúp vật chất, phương tiện kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm... xác định nội dung công việc và phạm vi trách nhiệm cá nhân được phân công thực hiện nhiệm vụ chung; tất cả nội dung đó, cần tuân thủ theo một nguyên tắc phối hợp để đảm bảo đạt hiệu quả cao trong thực thi nhiệm vụ.

Sự phối hợp trong công tác truyền thông diễn ra trong suốt quá trình thực thi công việc, từ khi xây dựng kế hoạch, đến việc tổ chức nắm bắt thông tin, dữ liệu, phân tích thông tin, xây dựng kết cấu loại hình truyền thông... cho đến khi hoàn thành hoạt động truyền thông theo kế hoạch.

Công tác phối hợp trong hoạt động truyền thông rất quan trọng, đặc biệt là phối hợp tuyên truyền về văn hóa thế giới, bởi đây là lĩnh vực rộng, cần có sự hiểu biết sâu sắc và trên nhiều góc độ, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nếu không có sự phối hợp chặt chẽ sẽ không mang lại hiệu quả cao trong công tác truyền thông.

*Thứ tư, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác truyền thông*

Đội ngũ trực tiếp làm công tác truyền thông là những người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm truyền thông, là người được công chúng biết đến nhiều nhất, bởi họ thường xuyên xuất hiện để chứng kiến

sự kiện, họ là người đi tìm nội dung, phát hiện tìm tòi để nhận ra những giá trị mới, đó là giá trị thông điệp truyền thông mà công chúng muốn nhận biết, điều này phụ thuộc rất nhiều vào vốn sống, năng lực, trí thức người làm truyền thông. Một yêu cầu có tính nguyên tắc của thông điệp truyền thông là tính khách quan, một trong những phẩm chất hàng đầu tạo nên chất lượng truyền thông. Để làm được việc này, ngoài tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, cơ quan truyền thông phải luôn chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác truyền thông.

Trước hết, cần có chính sách khuyến khích, thu hút những người tham gia hoạt động truyền thông có kinh nghiệm, có uy lực, những nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình, nghiên cứu, những nghệ nhân, những nhà báo hoạt động trong lĩnh vực văn hóa ở địa phương và cả nước... Đội ngũ này có nhiều kinh nghiệm, hiểu biết sâu sắc về văn hóa sẽ có nhiều tác phẩm truyền thông, loại hình truyền thông, thông điệp truyền thông phong phú chất lượng cao.

### 5. Bàn luận

Cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với cơ quan báo chí Trung ương và địa phương tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức cho mọi người thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa, trong đó có di sản văn hóa thế giới. Đồng thời, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động thiết thực quảng bá di sản văn hóa của các địa phương có di sản văn hóa thế giới, tạo sức lan tỏa rộng lớn về di sản văn hóa đó.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, kinh phí cho cơ quan truyền thông, đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội trong việc tuyên truyền, quảng bá, bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa. Tuyên truyền về di sản văn hóa, nhất là di sản văn hóa thế giới, một lĩnh vực khó, đòi hỏi mất nhiều thời gian nghiên cứu, tìm hiểu và trải nghiệm thực tế; hơn nữa, để có tác phẩm báo chí về di sản văn hóa thế giới có chất lượng, ngoài khả năng của những người tham gia hoạt động truyền thông, rất cần có các phương tiện làm báo hiện đại như camera, máy ảnh... chất lượng cao, đây cũng là biện pháp thiết thực để bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản văn hóa nói chung và di sản văn hóa thế giới nói riêng.

Đảm bảo tính chuyên sâu của các tác phẩm truyền thông về di sản văn hóa: Để đảm bảo thực hiện việc này, cần xây dựng đội ngũ truyền thông có chất lượng, có kỹ năng, đặc biệt là những chuyên gia về văn hóa, những nghệ nhân để tác phẩm truyền thông có tính chuyên sâu, hấp dẫn hơn. Cần có chế

độ khuyến khích, thu hút người có khả năng, hiểu biết về truyền thông, đồng thời tạo điều kiện về mọi mặt người làm công tác truyền thông về di sản văn hóa thế giới. Khơi dậy tinh yêu nghề, đam mê với việc bảo tồn phát huy di sản văn hóa, tạo điều kiện để họ được giao lưu, học hỏi, tìm hiểu về di sản văn hóa thế giới ở trong nước cũng như trên thế giới.

Tăng cường trang thiết bị hiện đại để việc truyền thông về di sản văn hóa thế giới nói chung và di sản văn hóa thế giới vùng Kinh Bắc nói riêng đạt hiệu quả cao.

### 6. Kết luận

Qua nghiên cứu truyền thông về di sản văn hóa thế giới tại vùng văn hóa Kinh Bắc cho thấy, những nét đặc thù trong hoạt động truyền thông về di sản văn hóa như sau:

Quy trình truyền thông không có gì khác biệt so với truyền thông về lĩnh vực khác, song người làm công tác truyền thông về di sản văn hóa cần tìm hiểu và xác định đề tài, tìm kiếm nguồn tài liệu phù hợp.

Quy trình sáng tạo mang đặc thù chiều sâu: Văn hóa là lĩnh vực rộng lớn, đa dạng và phức tạp. Di sản văn hóa Kinh Bắc mang tính chiều sâu, do vậy nhà truyền thông cần tìm hiểu nghiên cứu cụ thể.

Hình thức thể hiện phong phú đa dạng, giàu tính biểu cảm, gợi hình giúp hoạt động truyền thông hấp dẫn, sinh động, thu hút công chúng.

Người làm công tác truyền thông về văn hóa ngoài kiến thức chuyên môn, cần phải am hiểu sâu về văn hóa Kinh Bắc, lịch sử dân tộc, đam mê nghiên cứu và tìm hiểu văn hóa Kinh Bắc.

### Tài liệu tham khảo

- Bình L. T. (2008), *Truyền thông đại chúng và phát triển xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia.
- Bính P. K. (1915), *Việt Nam phong tục*, Nxb. Nhà Nam & Hồng Đức.
- Dững N. V. (2007), *Truyền thông - Lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, Nxb. Lý luận chính trị.
- Hà B. T. (chủ biên, 2016), *Từ điển Bách khoa Việt Nam. Tập 1, 2, 3, 4*, Nxb. Từ điển Bách khoa Hà Nội.
- Sáu D. V. (2013), *Phát triển sản phẩm du lịch trên nền tảng các di sản văn hóa: Công cụ hữu hiệu để quảng bá văn hóa Việt Nam*. Vấn đề phát triển văn hóa (qua Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI), Nxb. Văn hóa thông tin.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang, *Bảo tồn và phát huy Di sản quan họ Bắc Giang*, Nxb. Văn hóa dân tộc.
- Sở Văn hóa, Thông tin Bắc Ninh (2000), *Một số vấn đề về văn hóa quan họ*.
- Sở Văn hóa, Thông tin Bắc Ninh (2006), *Quan họ Bắc Ninh, thực trạng và giải pháp bảo tồn*.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh, *Tài liệu về di sản văn hóa quan họ (2008)*.
- Quốc hội (2001), *Luật Di sản văn hóa*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Thêm, T. N. (1998), *Cơ sở văn hóa Việt Nam tập 1+2*, Nxb. Giáo dục.
- Thêm, T. N. (2004), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tập Đề cương giảng dạy khóa trình cơ sở văn hóa Việt Nam HVCTQG-HCM - 1997.*
- Tuyên bố chung của UNESCO (2002), *về tính đa dạng của văn hóa*.
- Tri thức Việt (2017), *Những Nền Văn Hóa Cổ Trên Lãnh Thổ Việt Nam (tái bản)*, Nxb. Lao động.
- Arthur Pederson, *Quản lý du lịch tại các Khu di sản Thế giới*, Tài liệu hướng dẫn thực hiện các nhà quản lý Khu di sản Thế giới.
- Claudia mas (2003), *Truyền thông đại chúng - Những vấn đề kiến thức cơ bản*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.
- Website của Cục Di sản văn hóa: <http://dch.gov.vn>
- 

## TRUYỀN THÔNG VỀ DI SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI Ở VÙNG VĂN HÓA KINH BẮC

Nguyễn Bá Sinh<sup>a</sup>

Nguyễn Thị Khánh Linh<sup>b</sup>

<sup>a</sup>Trường Đại học Trung Vương

Email:nguyenbasinh@gmail.com

<sup>b</sup>Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Email:Klinh.nguyen271195@gmail.com

Ngày nhận bài: 30/5/2025; Ngày phản biện: 06/6/2025; Ngày tác giả sửa: 15/6/2025; Ngày duyệt đăng: 22/6/2025; Ngày phát hành: 30/6/2025.

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.p2025.v1.i2.a28>

<sup>a</sup> ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0009-0466-7949>

<sup>b</sup> ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0000-4223-0443>

### Tóm tắt:

**D**ân ca quan họ Bắc Ninh là một hình thức hát giao duyên đạt đến đỉnh cao kỹ thuật hát, phong cách văn hóa ứng xử, ngôn từ, trang phục, tập quán xã hội và nghệ thuật trình diễn. Dân ca quan họ được thực hành trong các hoạt động văn hóa, xã hội của cộng đồng; được cộng đồng lưu giữ, trao truyền qua nhiều thế hệ, trở thành bản sắc của địa phương và lan tỏa trở thành không gian đặc thù. Tháng 9/2009, dân ca quan họ Bắc Ninh được UNESCO vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Để bảo vệ các di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại là “dân ca quan họ”, bước đầu tiên là xác định các biểu đạt và các hình thức có thể được coi là di sản văn hóa phi vật thể để tư liệu hóa và làm kiểm kê các di sản này; đồng thời, tiến hành công tác truyền thông về các di sản văn hóa đó để quảng bá và xác định được tầm quan trọng của di sản văn hóa qua sự quan tâm của công chúng, cộng đồng. Đây là nhiệm vụ rất quan trọng của báo chí truyền thông đối với bảo vệ các di sản văn hóa phi vật thể của từng quốc gia, dân tộc và của mỗi địa phương, trong đó có tỉnh Bắc Ninh.

**Từ khóa:** Truyền thông đa phương tiện; Truyền thông về di sản văn hóa thế giới ở vùng văn hóa Kinh Bắc.